|  |
| --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**Số: 03/2020/TT-BTP |

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020* |

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số*[*96/2017/NĐ-CP*](http://vbpl.vn/botuphap/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=96/2017/N%C4%90-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0) *ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư ban hành Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý.*

**Điều****1.**Ban hành kèm theo Thông tư này Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý*.*

**Điều****2.**

1. Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý có trách nhiệm tổ chức và kiểm tra việc thực hiện Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý trong phạm vi toàn quốc.

2. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý trong phạm vi địa phương. Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý của trợ giúp viên pháp lý và luật sư, cộng tác viên ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

3. Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật tham gia trợ giúp pháp lý có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý đối với người thực hiện trợ giúp pháp lý làm việc tại tổ chức mình.

**Điều****3.**Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2020. Quyết định số [09/2008/QĐ-BTP](http://vbpl.vn/botuphap/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=09/2008/Q%C4%90-BTP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0) ngày 08/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

**Điều****4.**Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật tham gia trợ giúp pháp lý và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện Thông tư này./.

|  |
| --- |
|  |
| **BỘ TRƯỞNG** |
| *(Đã ký)* |
|  |
| **Lê Thành Long** |  |  |  |